TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **221**/2024/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 08 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Đoàn T.M.P**, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: TK10/09, đường V1, phường C1, quận X, thành phố H2.

* Bị đơn: Anh **Huỳnh N.T.L**, sinh năm 1991. Nơi đăng ký thường trú: Số 3/39, hẻm 2, tỉnh lộ 38, khóm 5, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Số 164, hẻm 2, đường Cách Mạng, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn T.M.P và anh Huỳnh N.T.L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Đoàn T.M.P và anh Huỳnh N.T.L thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Bảo My, sinh ngày 29/10/2011 cho chị Đoàn T.M.P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Hiện nay cháu My đang sống với chị Đoàn T.M.P nên được

giữ nguyên. Anh Huỳnh N.T.L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Anh Huỳnh N.T.L không phải cấp dưỡng cho cháu My do chị Đoàn T.M.P không yêu cầu.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2.4 Về án phí:

Do các đương sự thuận tình ly hôn nên chỉ phải chịu 50% án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định là 150.000 đồng (chị Đoàn T.M.P phải chịu 75.000 đồng, anh Huỳnh N.T.L phải chịu 75.000 đồng). Tuy nhiên, chị Đoàn T.M.P tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị Đoàn T.M.P đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0002854 ngày 01 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị Đoàn T.M.P được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc